

THE ROLE OF EDUCATION AND TRAINING IN UNIVERSITIES IN APPLYING TO IMPROVE SOFT POWER IN THE NEW ERA

Nguyen Dinh Son^a

Nguyen Hai Anh^b

^aNational Defense Academy

Email: nguyendinhson1962@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-9395-7870>

^bHanoi Law University

Email: nhaianhlu@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0004-5064-0054>

Article History

Received: 10/10/2025

Reviewed: 25/10/2025

Revised: 26/11/2025

Accepted: 24/12/2025

Released: 30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i4.a59>

A country's soft power is considered a source of power, one of the important factors that form the overall strength for socio-economic development, contributing to bringing the country firmly into the new era. To create soft power, one of the important components is education and training. This article clarifies the concept of soft power and the role of education and training of universities in applying and enhancing Vietnam's soft power in the new era.

Keywords: Soft power; Education and training; The role of universities.

1. Giới thiệu

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam luôn biết khơi dậy và phát huy sức mạnh mềm của mình, kết hợp linh hoạt giữa sức mạnh mềm với sức mạnh cứng tạo thành sức mạnh tổng hợp. Sức mạnh mềm của Việt Nam được tạo dựng trên các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đặc biệt là các giá trị cốt lõi như truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; đường lối đối ngoại linh hoạt... Vận dụng, phát huy sức mạnh mềm là một trong những nét đặc trưng, “nghệ thuật” dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, khơi dậy và phát huy sức mạnh mềm là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Để đất nước tiếp tục phát huy được thành quả của sau 40 năm đổi mới, vững bước vào kỷ nguyên mới, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc thì nhận thức và phát huy đầy đủ vai trò của giáo dục và đào tạo trong các trường đại học để vận dụng nâng cao sức mạnh mềm trong thời kỳ mới là rất quan trọng và cần thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế, khi nói đến sức mạnh, hay quyền lực (Power), người ta

thường nói đến sức mạnh - quyền lực của Nhà nước và định nghĩa nó theo những cách khác nhau. Theo Barnett và Duvall (2005): “sức mạnh là cách một quốc gia sử dụng nguồn tài nguyên vật chất của mình để bắt buộc một quốc gia khác làm điều mà quốc gia đó không muốn” [Michael Barnett & Raymond Duvall, 2005]. Theo đó, nguồn tài nguyên này bao gồm năng lực quân sự và sức mạnh kinh tế. Trong lý thuyết quyền lực xã hội của Bertrand Russell, sức mạnh đơn giản là “việc tạo ra các ảnh hưởng như dự định” [Russell Bertrand, 1938]. Chính trị gia người Mỹ Robert Dahl định nghĩa “sức mạnh là khả năng bắt buộc mọi người phải làm cái gì đó mà họ không thể làm khác được” [Russell Bertrand, 1938]. Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh định nghĩa “quyền lực là cái sức mạnh có thể cưỡng chế người ta phải phục tùng mình” [Đào Duy Anh, 1996]. Ngoài những cách định nghĩa quyền lực truyền thống như trên, một số học giả khác cũng đã phát triển những quan điểm khác về quyền lực. Trong tác phẩm Bàn về quyền uy, Ph. Angghen quan niệm “quyền uy nói ở đây, có nghĩa là ý chí của người khác mà người ta buộc chúng ta phải tiếp thu, mặt khác, quyền uy lấy sự phục tùng làm tiền đề” [C. Mác và Ph. ghen]. Từ những quan điểm nêu trên có thể hiểu: Quyền lực xét theo phương diện, quan điểm nào thì cũng

đều nhấn mạnh ở một nội dung quan trọng, đó là năng lực thực hiện mục đích của chủ thể trong quan hệ quốc tế.

Dựa vào kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học khẳng định: Sức mạnh được chia ra làm hai loại: sức mạnh cứng và sức mạnh mềm. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, sức mạnh cứng là loại hình truyền thống của công cụ chính sách đối ngoại thì sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, sức mạnh mềm được chú ý hơn bởi tính hiệu quả và sự phù hợp của nó với những xu hướng phát triển mới trong quan hệ quốc tế. Bàn về vấn đề này phải kể đến giáo sư Joseph Nye - người Mỹ, nguyên Hiệu trưởng Trường Quản trị công J.F. Kennedy, thuộc Đại học Harvard (Hoa Kỳ), nguyên trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng là học giả đầu tiên giới thiệu thuật ngữ “sức mạnh mềm” vào năm 1990 trong tác phẩm nổi tiếng của ông: *Bound to Lead: The Changing Nature of American Power*. Theo đó, sức mạnh mềm được ông định nghĩa “là khả năng khiến người khác muốn cái mà bạn muốn, do đó họ sẽ tự nguyện làm điều đó mà không phải ép buộc hay mua chuộc”. Trong một tác phẩm *Soft Power: The means to Success in World Politics*, Joseph Nye đã phát triển quan niệm của mình về sức mạnh mềm thành một luận thuyết, coi sức mạnh mềm “là khả năng đạt được điều mình muốn thông qua sức hấp dẫn thay vì cưỡng bức hay ép buộc” [Rusell Bertrand, 1938]. Đến thế kỷ XXI, ngày càng có nhiều quốc gia tăng cường thúc đẩy sức mạnh mềm một cách đa dạng và linh hoạt nhằm gia tăng giá trị và sức hấp dẫn của mình với các nước khác. Thực tế cho thấy, những quốc gia sớm ý thức được khả năng chi phối của sức mạnh mềm đang ngày càng tích cực hơn nữa trong việc vận dụng triệt để và hiệu quả của các chính sách ngoại giao.

Đầu năm 2010, Joseph Nye đến Việt Nam. Trong buổi thuyết trình về “sức mạnh mềm” và qua nhiều cuộc gặp gỡ, trao đổi với các giới chức, trí thức, doanh nghiệp Việt Nam, ông trả lời nhiều câu hỏi của những người tham dự và khẳng định “Việt Nam là một câu chuyện rất hấp dẫn trong lịch sử về sự dũng cảm của con người cũng như văn hóa. Việt Nam có tiềm năng về “sức mạnh mềm”. “Việt Nam có thể tận dụng điều đó cho sự phát triển của mình” [Joseph Nye, 2010]. Với Việt Nam, trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc đã khẳng định ông cha ta và các thế hệ lãnh đạo (nhất là từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3/2/1930) cho đến nay đã vận dụng sáng tạo hiệu quả nhân tố đặc thù văn hóa địa - chính trị mang tính đặc thù của dân tộc ta.

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần và ý chí quyết tâm phát triển đất nước phồn

vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, 2021]. Những bài học kinh nghiệm phong phú về việc khơi dậy và phát huy tiềm năng “sức mạnh mềm” một phần được đúc kết, lưu lại trong nhiều văn kiện của Đảng, Nhà nước và thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong từng giai đoạn cách mạng của dân tộc ta. Tuy nhiên, cho đến nay, vấn đề nâng cao sức mạnh mềm trong thời kỳ mới vẫn chưa được luận bàn kỹ lưỡng, cụ thể về vai trò giáo dục và đào tạo của các trường đại học, nên tác giả chọn vấn đề này để nghiên cứu, trao đổi, vì vậy kết quả nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận duy vật biện chứng và tiếp cận thực tiễn trong phân tích, luận giải các thông tin lý luận khoa học. Để nghiên cứu nội dung đạt kết quả, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu lý thuyết như sách, bài báo khoa học đăng trên các tạp chí; tìm hiểu thu thập và tổng hợp, khái quát hóa thông tin khoa học trong các công trình nghiên cứu liên quan. Từ kết quả thông tin khoa học thu thập được qua các tài liệu, tác giả tiến hành phân tích, nhận định và hệ thống hóa làm cơ sở để luận giải, làm rõ vai trò giáo dục và đào tạo của các trường đại học trong việc vận dụng nâng cao sức mạnh mềm thời kỳ mới.

4. Kết quả nghiên cứu

Trong giáo dục và đào tạo, “sức mạnh mềm” được nhận diện là việc sử dụng giáo dục, văn hóa và tư tưởng để thu hút và thuyết phục, thay vì ép buộc quân sự hoặc kinh tế. Quá trình thực hiện thông qua các chương trình trao đổi sinh viên, đầu tư vào giáo dục đại học và quảng bá giá trị văn hóa, từ đó xây dựng môi trường hòa đồng, luôn luôn tôn trọng, bình đẳng, hiểu biết lẫn nhau và cùng có phát huy vai trò, vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Để phát huy vai trò giáo dục và đào tạo của các trường đại học trong vận dụng nâng cao “sức mạnh mềm” thời kỳ mới, các trường đại học cần tiến hành đồng bộ một số nội dung sau đây:

4.1. Nhận thức rõ tầm quan trọng của “sức mạnh mềm” đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay

“Sức mạnh mềm”: là khả năng tạo ra sức mạnh bằng tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, động viên, khuyến khích, nhằm hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút đối phương khiến họ tin tưởng, tự nguyện thay đổi hành vi, chính sách phù hợp với điều mình muốn. “Sức mạnh mềm” có giá trị mang tính cảm hóa, tạo khả năng quy tụ, tập hợp lực lượng, sự

đoàn kết, thống nhất, đồng lòng, tạo nên chí khí sức mạnh dân tộc; và có giá trị tự thân, sức mạnh nội tại, sức cảm hóa. Những giá trị cốt lõi mà nền văn hóa của một quốc gia xây dựng và thể hiện thường có sức lôi cuốn, gắn kết mọi lực lượng, trở thành “sức mạnh tinh thần” nuôi dưỡng những giá trị nhân văn, cao đẹp. Sức mạnh nội tại đó sẽ tạo ra sức hấp dẫn, quyền rũ của sức mạnh mềm; và nó là nền tảng, chất xúc tác, tạo nên sự cố kết dân tộc và nội lực quốc gia mạnh mẽ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sức mạnh mềm ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc giữ vững ổn định quốc gia, tăng cường hội nhập quốc tế cũng như phát huy vị thế, tầm ảnh hưởng của quốc gia đó trên thế giới. Việc sử dụng sức mạnh cứng như uy hiếp, can thiệp về quân sự, ép buộc bằng kinh tế... để giải quyết mâu thuẫn, nhằm đạt được mục đích nhiều khi không hiệu quả, thường vấp phải sự phản ứng của cộng đồng quốc tế, thậm chí làm suy giảm vị thế, uy tín, hình ảnh của quốc gia trong quan hệ quốc tế.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã khéo léo phát huy sức mạnh mềm, kết hợp linh hoạt sức mạnh mềm với sức mạnh cứng tạo thành sức mạnh tổng hợp. Trong sức mạnh mềm, chúng ta chú trọng khơi dậy và phát huy mạnh mẽ sức mạnh của nền văn hóa, truyền thống lịch sử hào hùng, tính chính nghĩa, khát vọng độc lập, thống nhất của dân tộc ta, gắn với xu thế, ước vọng của các dân tộc về hòa bình, tự do, bình đẳng, bác ái. Chính nền tảng lịch sử hào hùng cùng nền văn hiến, truyền thống hòa hiếu và nhân nghĩa là những nhân tố “mềm” góp phần quan trọng để chúng ta thu phục tình cảm, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đã làm nên những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, tình hình thế giới đang có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường chưa từng có trong tiền lệ, vượt quá khả năng dự báo của các nước và các tổ chức quốc tế, tác động không nhỏ đến các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Chính vì lẽ đó, cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên các trường đại học cần nhận thức rõ tầm quan trọng, và đặc biệt là coi trọng, khơi dậy “sức mạnh mềm” thành sức mạnh tổng hợp, từ đó phát huy vai trò trong vận dụng sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; nhằm đưa nước ta vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra đến năm 2045: “Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, thuộc nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu khu vực châu Á” [Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa

XIII, 2022].

4.2. Nhận thức rõ vai trò của giáo dục và đào tạo trong xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế giai đoạn hiện nay

Ngày 22/8/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW) trong đó, quan điểm chỉ đạo thứ nhất đã xác định: “Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân...”. Khi bàn đến sức mạnh mềm, không thể phủ nhận các trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng sức mạnh mềm bằng cách thu hút sinh viên quốc tế, những người sau này có thể trở thành đại sứ văn hóa và cầu nối giữa các quốc gia. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến nay, Việt Nam thuộc nhóm 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc đến năm 2030 về giáo dục chất lượng. Cả nước có 244 cơ sở giáo dục đại học, trong đó 172 cơ sở giáo dục đại học công lập. Ngoài ra, còn có 20 trường cao đẳng sư phạm, 30 phân hiệu của các cơ sở giáo dục đại học, 5 trường có 100% vốn nước ngoài, 37 viện nghiên cứu khoa học được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ... Hệ thống trường đại học trong mạng lưới giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay có vai trò là nền tảng để trang bị những kiến thức cơ sở, cơ bản cho mỗi sinh viên tiếp cận với thế giới quan, phương pháp luận khoa học mới, những quan điểm, tư tưởng mới và kế thừa, phát triển sâu hơn những kiến thức gợi mở trong bước chuyển giao từ bậc học phổ thông.

Do vậy, cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên các trường đại học cần nhận thức, tìm hiểu sâu hơn vai trò của giáo dục và đào tạo đối với nâng cao “sức mạnh mềm” trong xu hướng toàn cầu hóa. Từ đó, tạo môi trường văn hóa sư phạm thuận lợi và cơ hội kết nối giáo dục đại học giữa các quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn hiện nay.

4.3. Xây dựng và thực hiện chiến lược đầu tư cho giáo dục và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và cơ chế chính sách

Đây là nội dung hết sức quan trọng và cần thiết, là điều kiện vật chất quan trọng, quyết định đến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự tiến bộ vượt bậc của khoa học - công nghệ (nổi bật là công nghệ thông tin) cùng sự ra đời của nền kinh tế tri

thức đã tạo ra những biến đổi sâu sắc và nhanh chóng mọi mặt của đời sống nhân loại, đặc biệt có tác động rất lớn tới quan hệ quốc tế giữa các quốc gia. Trong xu thế đó, giáo dục và đào tạo trở thành một trong những công cụ hữu hiệu của nền kinh tế tri thức, động lực chính cho tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa xã hội của cộng đồng và an ninh quốc phòng quốc gia. Đối với mỗi quốc gia, muốn kinh tế tăng trưởng và phát triển, cần có bốn nguồn lực cơ bản là: nhân lực (con người), vốn, khoa học công nghệ và tài nguyên thiên nhiên; trong đó, con người luôn giữ vị trí quan trọng nhất và muốn phát huy được hiệu quả nguồn lực này phải cần đến giáo dục và đào tạo. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay cần tiến hành trên các lĩnh vực sau đây:

Trong quá trình thực hiện cần phải lồng ghép các nội dung vào chiến lược, kế hoạch đề huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần tham gia, sự chung tay của cả cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đặc biệt, coi trọng yếu tố xây dựng con người, trước hết là đội ngũ giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

Kế thừa truyền thống trọng dụng, bồi dưỡng, phát triển hiền tài trong lịch sử dân tộc, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: "... người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta"[Hồ Chí Minh, Toàn tập, 2011]. Thâm nhuần tư tưởng của Người về trọng dụng và bồi dưỡng nhân tài, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành chính sách về trọng dụng, đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên, nhất là những nhà khoa học đầu ngành.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trước hết tập trung đổi mới nội dung, chương trình. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho từng chuyên ngành, cập nhật những kiến thức mới về lý luận, thực tiễn; về phương pháp tiếp cận và phương pháp công tác; cập nhật những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Do vậy, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cần phải cung cấp những tri thức tổng hợp, cập nhật, có tính toàn diện, vừa có tính khái quát cao, vừa phản ánh được những trọng tâm, bản chất của những vấn đề liên quan mà xã hội đang cần về đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của đất nước và đời sống quốc tế, những diễn biến, những xu hướng của thời đại...

Đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, đánh giá kết quả học tập. Đẩy mạnh áp dụng có hiệu quả các công nghệ hiện đại trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng như học trực tuyến ở trong nước và với các học giả nước ngoài, giúp cho người học được tiếp cận đa dạng các loại tài liệu, bảo đảm tính trực quan, khắc phục những giới hạn về không gian,

thời gian tiếp cận các học giả, cập nhật thông tin ở trong và ngoài nước được kịp thời. Tăng cường tổ chức hoạt động nghiên cứu thực tế, lựa chọn từng chuyên đề để hoạt động nghiên cứu thực tế thực sự có hiệu quả. Kết quả nghiên cứu, khảo sát thực tế trong và ngoài nước cần được phổ biến rộng rãi, đồng thời tránh sự trùng lặp về nội dung nghiên cứu, khảo sát. Thực hiện chủ trương "nhà trường đi trước một bước",

Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút những người có năng lực, trình độ, tạo nguồn lực xây dựng đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học phát huy độc lập, tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tâm huyết, nhiệt tình... Tiền lương tương xứng với nhiệm vụ, trách nhiệm và cống hiến của người tài; phải trở thành công cụ, động lực thúc đẩy quá trình thực hiện nhiệm vụ hiệu suất công tác. Ngoài ra, cần có những chính sách ưu đãi, phụ cấp đặc thù theo tính chất, lĩnh vực chuyên môn mà đất nước cần...

4.4. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Đây là một nội dung hết sức quan trọng trong phát huy vai trò sức mạnh mềm trong giáo dục và đào tạo. Để thực hiện nội dung này, các trường đại học cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, nhận thức đúng đắn hợp tác quốc tế giáo dục và đào tạo là công cụ thúc đẩy sự hợp tác trong quan hệ quốc tế. Giáo dục và đào tạo đóng vai trò kết nối mọi người, dù họ đến từ các nền văn hóa khác nhau, có xuất phát điểm khác nhau và dù họ có những khác biệt như thế nào, khi cùng theo đuổi một mục tiêu học thuật, giáo dục sẽ đóng vai trò như yếu tố thống nhất tất cả những khác biệt đó. Bên cạnh đó, việc xây dựng nhận thức chung, hiểu biết chung giữa các tổ chức hay cá nhân; xây dựng một chương trình, kế hoạch hành động chung; thiết lập một cơ chế chung để xử lý, giải quyết một vấn đề nào đó sẽ góp phần xây dựng các mối quan hệ lâu dài, tạo ra một nền tảng tốt để phát triển và thực hiện các chính sách đối ngoại. Ngoại giao giáo dục và đào tạo chủ yếu tập trung vào mục đích trao đổi và hợp tác được xây dựng trên cơ sở tiềm lực của mỗi quốc gia, tổ chức, nó sẽ mang lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia.

Thứ hai, luôn coi hợp tác quốc tế giáo dục là công cụ thúc đẩy sự cạnh tranh trong quan hệ quốc tế. Trong xu thế toàn cầu, quốc gia nào có nền giáo dục phát triển, sẽ có được lợi thế cạnh tranh trên trường quốc tế. Nhiều quốc gia có nền giáo dục phát triển như Mỹ, Anh, Australia, Singapore... được biết đến như những thị trường xuất khẩu giáo dục tiềm năng, đưa nền giáo dục của họ vượt qua khỏi biên giới quốc gia, đồng thời thu hút hàng trăm ngàn du học sinh đến học tập, nghiên cứu.

Thứ ba, thực hiện đúng việc hợp tác quốc tế trong giáo dục, là những hoạt động trao đổi và hợp tác, thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ giữa các chủ thể ở các quốc gia khác nhau trên cơ sở các bên cùng có lợi. Hợp tác quốc tế giáo dục đóng vai trò “truyền tải”, “lan tỏa” các giá trị cốt lõi của quốc gia đến thế giới; bởi đối tượng đào tạo sinh viên nước ngoài từng bước được mở rộng; và sẽ có tác động không nhỏ đến quan hệ giữa các chính phủ về lâu dài. Thông qua các chương trình trao đổi, hợp tác trong giáo dục, nghiên cứu khoa học, quốc gia sẽ nhận được những thiện chí từ các chủ thể tham gia, những người sẽ có khả năng đưa ra khuyến nghị và tác động tới chính phủ của họ. Mỗi chủ thể tham gia các hoạt động hợp tác giáo dục đều có thể coi là những đại sứ ngoại giao. Sau khi về nước, bên cạnh những kiến thức thu được, họ có thêm những trải nghiệm cuộc sống quý giá về nền văn hóa và nền giáo dục tại đất nước mà họ đã đến, đồng thời họ cũng giúp tuyên truyền những thông tin đó tới gia đình, tới bạn bè, đồng nghiệp của họ.

Thứ tư, hợp tác quốc tế giáo dục đóng vai trò hấp dẫn, thu hút đối với bạn bè quốc tế. Hợp tác quốc tế trong giáo dục ngày nay không đặt mục tiêu thuần túy là mở rộng kiến thức và tiếp cận với thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến ra ngoài biên giới quốc gia, mà nó còn hướng tới sự hiểu biết lẫn nhau. Giáo dục và đào tạo được coi là một thứ quyền lực mềm; và do đó giáo dục và đào tạo cũng là một công cụ hữu ích được sử dụng vì lợi ích của quốc gia. Thông qua trao đổi, hợp tác, thu hút sinh viên quốc tế, giáo dục và đào tạo nuôi dưỡng những quan điểm tích cực, dựa trên tiền đề sự hiểu biết và niềm tin, từ ấn tượng tốt đẹp của khách nước ngoài về đất nước, con người nơi họ sinh sống, học tập. Mỗi quốc gia không chỉ có cơ hội tạo dựng các mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp, mà còn khẳng định vị trí, tạo niềm tin trên trường quốc tế, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích quốc gia.

5. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu về vai trò giáo dục và đào tạo của các trường đại học trong việc vận dụng nâng cao sức mạnh mềm thời kỳ mới, chỉ là những trao đổi thông tin khoa học được khái quát từ việc tìm tòi, tổng hợp từ các tài liệu khoa học và nghiên cứu thực tiễn. Từ đó, bài viết làm rõ vai trò giáo dục và đào tạo của các trường đại học trong vận dụng nâng cao sức mạnh mềm thời kỳ mới. Theo nhóm tác giả, trước hết lãnh đạo các cấp, các ngành và nhất là trường đại học cần nhận thức rõ tầm quan trọng của sức mạnh mềm đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và vai trò của giáo dục, đào tạo trong xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập

quốc tế giai đoạn hiện nay. Từ đó, xây dựng và thực hiện chiến lược đầu tư cho giáo dục và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, cơ chế chính sách và tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Sự khái quát và luận giải các vấn đề trên mới chỉ là bước đầu, cần tiếp tục nghiên cứu sâu rộng, cập nhật để đạt kết quả tốt hơn. Nhất là, vấn đề đặt ra cần làm rõ là: Để nâng cao sức mạnh mềm trong giáo dục và đào tạo, các trường đại học cần có giải pháp gì để huy động cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên phát huy vai trò của mình đối với chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trình độ cao? Và sự đảm bảo của vật lực, tài lực và cơ chế... trong sử dụng sức mạnh của văn hóa, giáo dục và tư tưởng để thu hút, thu phục nhân tài trong nước và trên thế giới đến làm việc tại các đại học, viện nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học? Như vậy, việc sử dụng sức mạnh mềm ở các trường đại học hiện nay rất cần những nghiên cứu chuyên sâu nhằm giúp họ tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

6. Kết luận

Một quốc gia có sức mạnh mềm, đó là tài nguyên vô giá, bởi nó là yếu tố quan trọng tạo sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Các trường đại học giữ vai trò trọng yếu trong giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao của đất nước; việc vận dụng sức mạnh mềm để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường là hết sức quan trọng trong thời kỳ mới. Do vậy, các trường đại học, trước hết cần hiểu rõ tầm quan trọng của sức mạnh mềm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và vai trò của giáo dục, đào tạo trong xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới. Từ đó, coi trọng đầu tư cho giáo dục với chiến lược, bước đi phù hợp; đổi mới hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế chính sách; tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần xây dựng nhà trường trở thành môi trường văn hóa giáo dục hòa đồng, tôn trọng, bình đẳng, hiểu biết lẫn nhau và phát huy vai trò, vị thế trong hệ thống đại học quốc gia, khu vực và trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Đào, D.A.(1996). *Hán Việt Từ Điển*. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr.1970.
- C. Mác và Ph. ghen. *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật H.1994.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.46.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2022, tr.123.
- Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 313.
- Michael Barnett & Raymond Duvall (2005), *Power in International Politics*, Cambridge University Press, UK. Tr.22.
- Joseph Nye: Chủ nghĩa dân tộc lành mạnh là điểm tựa của Việt Nam, <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2010-01-12>
- Ruselll Bertrand (1938), *Power, A New Social Analysis*, Allen and Unwin, London. 213. Tr.25.

VAI TRÒ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG VIỆC VẬN DỤNG NÂNG CAO SỨC MẠNH MỀM CỦA THỜI KỲ MỚI

Nguyễn Đình Sơn^a
Nguyễn Hải Anh^b

^aHọc viện Quốc phòng
Email:nguyendinhson1962@gmail.com
ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-9395-7870>

^bĐại học Luật Hà Nội
Email: nhaianhhlu@gmail.com
ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0004-5064-0054>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 10/10/2025
Ngày phản biện: 25/10/2025
Ngày tác giả sửa: 26/11/2025
Ngày duyệt đăng: 24/12/2025
Ngày phát hành: 30/12/2025

DOI:<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i4.a59>

Sức mạnh mềm của một quốc gia được coi là nguồn tài nguyên quyền lực, là một trong những yếu tố quan trọng tạo thành sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới. Để tạo nên sức mạnh mềm, một trong những bộ phận quan trọng là giáo dục và đào tạo, bài viết làm rõ quan niệm về sức mạnh mềm và vai trò giáo dục và đào tạo của các trường đại học trong việc vận dụng nâng cao sức mạnh mềm Việt Nam thời kỳ mới.

Từ khóa: Sức mạnh mềm; Giáo dục và đào tạo; Vai trò của các trường đại học.